

QUYẾT TOÁN TIỀN ĂN CỦA TRẺ THÁNG 03/2025

Mức ăn: 20.000 đồng/ngày/trẻ

DVT: Đồng

TT	Diễn giải	DVT: (kg, suất, đồng..).	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số tiền thực chi	Cân đối thừa (+), thiếu (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
I	Suất ăn trong tháng 03/2025	suất	4551	20.000	91.020.000			
II	Chi trong tháng 3	suất	4551			91.020.000	0	
1	Thịt lợn	kg	61,4	130.000	7.982.000	7.982.000	0	
2	Xương sườn	kg	6	120.000	720.000	720.000	0	
3	Xương ống	Kg	12,8	50.000	640.000	640.000	0	
4	Mỡ lợn	kg	16,5	40.000	660.000	660.000	0	
5	Tôm Thuý	kg	49,4	220.000	10.868.000	10.868.000	0	
6	Gạo	kg	500	16.500	8.250.000	8.250.000	0	
7	Lạc	kg	20	65.000	1.300.000	1.300.000	0	
8	Đậu xanh, đen	kg	60	50.000	3.000.000	3.000.000	0	
9	Cá thu	kg	13	240.000	3.120.000	3.120.000	0	
10	Thịt bò	kg	71,5	240.000	17.160.000	17.160.000	0	
11	Thịt gà	kg	110,1	130.000	14.313.000	14.313.000	0	
12	Trứng gà	Quả	600	3.500	2.100.000	2.100.000	0	
13	Chất đốt	kg	1	4.551.000	4.551.000	4.551.000	0	
14	Chuối	Kg	258	8.000	2.064.000	2.064.000	0	
15	Dầu ăn	Thùng	2	1.000.000	2.000.000	2.000.000	0	
16	Ajngon 2kg	Thùng	1	720.000	720.000	720.000	0	
17	Bột canh	Thùng	1	200.000	200.000	200.000	0	
18	Sữa chua ba vì	Hộp	792	4500	3.564.000	3.564.000	0	
19	Bánh bao	Cái	221	4000	884.000	884.000	0	
20	Rau củ các loại				6.924.000	6.924.000	0	
III	Cộng chi cuối tháng				91.020.000	91.020.000		

KẾ TOÁN

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 31 tháng 03 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

